

Phụ lục

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)
Nghị quyết số 18-NQ/TW năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương đề ra <i>định hướng quan trọng về việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả</i>. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, cần thiết phải sắp xếp, tổ chức bộ máy mới theo hướng hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; với phương châm “<i>Lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ</i>”; và dựa trên ba trụ cột cơ bản: (1) <i>thể chế quản lý thuế đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập</i>; (2) <i>nguồn nhân lực chuyên nghiệp, liêm chính, đổi mới</i>; (3) <i>công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp</i>, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế và góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.	Dự thảo Nghị định quy định lấy người làm thuế làm trung tâm và CNTT hiện đại, tích hợp	Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đã thể chế hóa đầy đủ các yêu cầu về đổi mới phương thức quản lý, tinh gọn quy trình và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan thuế.
Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đề ra nhiệm vụ, giải pháp: <i>Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu</i> (điểm 5 mục III).	Dự thảo Nghị định quy định việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế; tăng cường thu thập, kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý thuế.	Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đã thể chế hóa một phần các yêu cầu về chuyển đổi số trong quản lý thuế.

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: <i>Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn (điểm 2 mục III).</i>	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế; làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của Chính phủ, Bộ Tài chính và cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan.	Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đã thể chế đầy đủ để xây dựng đúng thẩm quyền, hình thức, nội dung theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
Nghị quyết số 18/NQ-TW 2017 về sắp xếp tổ chức bộ máy và Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/03/2025 của Bộ chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả: Nghị quyết số 18/NQ-TW yêu cầu: - Đối với một số lĩnh vực được tổ chức theo ngành dọc, như: Thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội... tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng tổ chức bộ máy phù hợp với việc phân cấp ngân sách nhà nước, phát huy vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương. Kết luận số 134-KL/TW nêu: -...Các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành: Không tổ chức thanh tra chuyên ngành mà thực hiện chức năng kiểm tra chuyên	Dự thảo Nghị định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý thuế và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ với pháp luật có liên quan. Đồng thời, dự thảo quy định chi tiết việc áp dụng quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ trong quản lý thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế, qua đó cụ thể hóa định hướng đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW. Các quy định này tạo cơ sở pháp lý cho việc phân bổ, sử dụng hiệu quả nguồn lực của cơ quan thuế, tăng cường tính minh bạch, khả năng giám sát của người nộp thuế và thể hiện rõ phương châm lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ, hướng tới hệ thống quản lý thuế hiện đại, đồng bộ.	Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đã được thể chế đầy đủ, bảo đảm không mâu thuẫn, không chồng chéo với chủ trương, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy thanh tra, các quy định của Đảng và pháp luật có liên quan.

ngành và chức năng khác theo quy định của pháp luật.		
- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đưa ra giải pháp về đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách “<i>Minh bạch hoá, số hoá, thông minh hoá, tự động hoá, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính, nhất là vềthuế, hải quan... Trong năm 2025, ... thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo; ...Hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn; Tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, ngành của từng cơ quan, đơn vị; Xây dựng hệ thống dữ liệu và công cụ trí tuệ nhân tạo cảnh báo sớm về các nguy cơ vi phạm pháp luật. Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán</i> ” (điểm 2,1 mục III).	Dự thảo Nghị định đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế; rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ; giảm chi phí tuân thủ cho người nộp thuế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế.	Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đã thể chế hóa một phần nhằm thể hiện yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho người nộp thuế, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế tư nhân.
Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng (tháng 02/2021) Văn kiện Đại hội XIII tiếp tục nhấn mạnh việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó:	Trên cơ sở kế thừa Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2025/NĐ-CP, các nội dung quy định chi tiết về hóa đơn, chứng từ được rà soát hoàn thiện bổ sung đáp ứng yêu cầu cắt giảm thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công toàn trình cho NNT.	Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đã thể chế hóa đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng để đơn giản hoá các thủ tục hành chính, rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC và thực hiện

- Thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong quản lý thuế để nâng cao hiệu quả và giảm chi phí. Nghị quyết nhấn mạnh việc xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, hiện đại, hỗ trợ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bao gồm: - Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ trong quản lý thuế để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.	Bên cạnh đó các nội dung sửa đổi cũng nhằm tạo cơ sở pháp lý cho chuyển đổi số toàn diện trong công tác quản lý thuế, xử lý tự động các quy trình quản lý thuế trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro; liên thông, kết nối, trao đổi sử dụng hiệu quả các CSDL dữ liệu quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, đất đai,... phục vụ công tác quản lý thuế và cung cấp dịch vụ cho NNT.	các giao dịch trong lĩnh vực thuế trên môi trường điện tử phù hợp với thông lệ quốc tế; lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ.
Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đã đặt ra những nhiệm vụ quan trọng liên quan đến công tác quản lý thuế trong bối cảnh phát triển thương mại điện tử và chuyển đổi số, cụ thể: ... <i>Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế.</i>	Dự thảo Nghị định quy định việc thu thập, quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế; làm rõ trách nhiệm cung cấp, phối hợp trao đổi thông tin giữa cơ quan quản lý thuế với các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuế.	Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đã thể chế một phần yêu cầu về kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý thuế theo thẩm quyền của Chính phủ; chưa bao quát các nội dung mang tính chính sách phát triển thương mại điện tử nói chung.
Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị: “<i>Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh</i>” (điểm 5 Mục II Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị).	Dự thảo Nghị định tiếp tục cụ thể hóa các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế; tăng cường sử dụng thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật thuế.	Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đã thể chế hóa <i>một phần</i> yêu cầu đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuế; việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số được thực hiện trong phạm vi, mức độ phù hợp với Luật Quản lý thuế và tính chất của Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật.

Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 với mục tiêu chủ đạo và xuyên suốt là <i>xây dựng ngành thuế Việt Nam hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ; trọng tâm của công tác quản lý thuế dựa trên nền tảng thuế điện tử và 3 trụ cột cơ bản gồm (1) Thẻ chế quản lý thuế đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; (2) Nguồn nhân lực chuyên nghiệp, liêm chính, đổi mới; (3) Công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế trong bối cảnh nền kinh tế số.</i>	Dự thảo Nghị định quy định hóa đơn, chứng từ điện tử, giải quyết thủ tục hành chính thuế trên môi trường số; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý thuế.	Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đã thể chế hóa một phần các nội dung liên quan đến hiện đại hóa quản lý thuế và thuế điện tử, phù hợp với định hướng cải cách hệ thống thuế đến năm 2030.
---	---	--

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1. Tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (sau đây gọi là người bán) bao gồm: a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam; b) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, tổ hợp tác;	- Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 quy định: Điều 2. Người nộp thuế 1. Người nộp thuế thu nhập cá nhân là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam. 2. Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:	Quy định tại dự thảo Nghị định là phù hợp với quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15; Nghị định số 320/2025/NĐ-CP	Quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị định

c) Đơn vị sự nghiệp công lập có bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; d) Tổ chức không phải là doanh nghiệp nhưng có hoạt động kinh doanh; đ) Tổ chức nước ngoài có hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ thông qua nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác đăng ký tự nguyện sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định này; 2. Tổ chức, cá nhân mua hàng hóa, dịch vụ. 3. Tổ chức thu thuế, phí và lệ phí. 4. Người nộp thuế, phí và lệ phí. 5. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khấu trừ thuế theo quy định của pháp luật thuế; tổ chức, cá nhân khai thay, nộp thuế thay theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về quản lý thuế. 6. Cơ quan quản lý thuế. 7. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng hóa đơn và chứng từ.	a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong 01 năm dương lịch hoặc tính theo 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam; b) Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam, bao gồm có nơi ở đăng ký thường trú hoặc có nhà thuê để ở tại Việt Nam theo hợp đồng thuê có thời hạn. 3. Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này. 4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.” - Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 quy định: “Điều 2. Người nộp thuế 1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật này (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm: a) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; b) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp nước ngoài) có cơ sở thường trú hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã; d) Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; đ) Tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập.		
---	--	--	--

	2. Doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: a) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam và thu nhập chịu thuế phát sinh ngoài Việt Nam; b) Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam và thu nhập chịu thuế phát sinh ngoài Việt Nam liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú đó; c) Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam mà khoản thu nhập này không liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú; d) Doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, bao gồm cả các doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số, nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam. 3. Cơ sở thường trú của doanh nghiệp nước ngoài là cơ sở sản xuất, kinh doanh mà thông qua cơ sở này, doanh nghiệp nước ngoài tiến hành một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam, bao gồm: a) Chi nhánh, văn phòng điều hành, nhà máy, công xưởng, phương tiện vận tải, mỏ dầu, mỏ khí, mỏ hoặc địa điểm khai thác tài nguyên thiên nhiên khác tại Việt Nam;		
--	--	--	--

b) Địa điểm xây dựng, công trình xây dựng, lắp đặt, lắp ráp;

c) Cơ sở cung cấp dịch vụ, bao gồm cả dịch vụ tư vấn thông qua người làm công hoặc tổ chức, cá nhân khác;

d) Đại lý cho doanh nghiệp nước ngoài;

đ) Đại diện tại Việt Nam trong trường hợp là đại diện có thẩm quyền ký kết hợp đồng đứng tên doanh nghiệp nước ngoài hoặc đại diện không có thẩm quyền ký kết hợp đồng đứng tên doanh nghiệp nước ngoài nhưng thường xuyên thực hiện việc giao hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ tại Việt Nam;

e) Nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số mà thông qua đó doanh nghiệp nước ngoài tiến hành cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

- Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định:

“Điều 2. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp) bao gồm:

a) Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Chứng khoán, Luật Dầu khí, Luật Thương mại, Điều ước quốc tế và quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác;

b) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp

nước ngoài) có cơ sở thường trú hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, trong đó:

b1) Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam và thu nhập chịu thuế phát sinh ngoài Việt Nam liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú đó;

b2) Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam mà khoản thu nhập này không liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú;

b3) Doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam;

b4) Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam (không bao gồm doanh nghiệp nước ngoài quy định tại điểm b1 và điểm b2 khoản này) cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam theo các hình thức kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam;”

- Nghị định số 117/2025/NĐ-CP quy định: -

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay.

2. Hộ, cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số.

3. Cơ quan quản lý thuế và các tổ chức, cá nhân có liên quan.”

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)
	- Các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần mà Việt Nam đã ký và có hiệu lực. - Năm 2020, trên cơ sở phê duyệt của TTgCP tại công văn số 11763/VPCP-QHQT ngày 26/12/2019 của VPCP, Bộ Tài chính đã hoàn tất thủ tục Việt Nam gia nhập trở thành thành viên thứ 159 của Diễn đàn toàn cầu về minh bạch và trao đổi thông tin về thuế (GF) và phối hợp với Ban thư ký Diễn đàn để rà soát pháp luật, cơ chế bảo mật thông tin người nộp thuế theo tiêu chí của Diễn đàn.	Các quy định của dự thảo về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử bảo đảm phù hợp, tương thích với các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, các điều ước quốc tế về thuế mà Việt Nam là thành viên, các tiêu chuẩn của Diễn đàn toàn cầu về minh bạch và trao đổi thông tin cho mục đích thuế, cũng như các cam kết quốc tế trong WTO, FTA và các hiệp định đa phương liên quan. Nội dung dự thảo thể hiện nguyên tắc ưu tiên áp dụng điều ước quốc tế, không làm phát sinh mâu thuẫn, chồng chéo hoặc hạn chế quyền, nghĩa vụ đã được cam kết quốc tế, đồng thời bảo đảm tính khả thi, phù hợp với pháp luật và thực tiễn quản lý thuế của Việt Nam.